

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 139/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị G, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn 6, xã Ng, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Lê Trọng T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn 9, xã Ng, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 144 và khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị G và anh Lê Trọng T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con:* Công nhận cháu Lê Thị Trúc P, sinh ngày 18/7/2001 và cháu Lê Nhật N, sinh ngày 22/10/2007 là con chung của chị Bùi Thị G và anh Lê Trọng T. Cháu Lê Thị Trúc P đã thành niên và tự lập.

*Về việc nuôi con:* Chị G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Nhật N. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, Chị G và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

*Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Chị G và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản và công nợ chung:* Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Chị Bùi Thị G tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/ 0010388, ngày 07/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H (Chị G được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã Ng;
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Ngọc Tú**